

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HS-ST
Ngày: 18/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Huỳnh Văn Đẹp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2019/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 06/9/2019 đối với các bị cáo:

Huỳnh Tấn P - sinh năm: 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Địa chỉ thường trú: A, Ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Huỳnh Văn H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ, có 01 con 02 tuổi; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 09/5/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Phạm Thanh G - sinh năm: 1997 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Địa chỉ thường trú: C, Ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Tổ T, Ấp Z, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Phạm Thanh L và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bị xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo Bản án số 161/2015/HSST ngày 22/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (chấp hành xong ngày 07/7/2016); Bị cáo bị bắt ngày 14/6/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại: Ông Nguyễn Danh B (vắng mặt)

Địa chỉ: H, Ấp B, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: M Khu phố N, phường T, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 09/5/2019, Huỳnh Tấn P điện thoại rủ Phạm Thanh G đi trộm cắp tài sản và G đồng ý. P và G gặp nhau tại Ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh rồi G điều khiển xe mô tô biển số 47E1 – 299.27 chở P đi trên các tuyến đường thuộc khu vực Ấp 3, Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đến trước nhà số H, Tổ F, Ấp B, xã X, huyện H, thì P hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nozza biển số 59G2-018.13 của anh Nguyễn Danh B đang dựng trước nhà không người trông coi, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. P kêu G dừng lại cảnh giới, P xuống đi đến chỗ chiếc xe. Khi P vừa đến bật chìa khóa thì xe P ra tiếng còi báo động. Lúc này anh Nguyễn Danh B và vợ ở trong nhà nghe tiếng còi báo động nên chạy ra truy hô, người dân xung quanh đuổi bắt quả tang P. Riêng G bị té xe nên bỏ lại xe mô tô biển số 47E1-299.27 chạy tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Bình trình báo Công an xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn lập biên bản bắt quả tang, đồng thời giao nộp 02 xe mô tô biển số 59G2-018.13 và biển số 47E1-299.27.

Đến ngày 14/6/2019, Công an P hiện G ở địa phương nên triệu tập đến trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, P và G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 95/2019 ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Nozza, biển số 59G2-018.13 trị giá 25.000.000đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 59G2-018.13 đã được trả lại cho chủ sở hữu;
- 01 xe gắn máy (biển số giả 47E1-299.27), qua giám định và xác minh có biển số thật là 62P1-581.79, số khung 136056, số máy 0256033 do ông Lê Văn T là chủ sở hữu và bị mất trộm ngày 30/4/2019 tại trước nhà 25/8C phường Tân Thới Nhất, Quận 12 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp nhận xử lý theo quy định;
- 01 điện thoại hiệu Mobell M589 màu đen thu giữ của G là phương tiện G sử dụng để liên lạc với P khi đi trộm;
- 01 biển số xe 47E1-299.27;

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKS-HS ngày 13/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử các bị cáo Phạm Thanh G, Huỳnh Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thanh G từ 01 năm đến 02 năm tù; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Mobell M589 màu đen, tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 47E1-299.27.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo Phạm Thanh G, Huỳnh Tấn P phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vì mục đích vụ lợi cá nhân nên vào ngày 09/5/2019, Phạm Thanh G, Huỳnh Tấn P đã lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Danh B để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy hiệu Yamaha Nozza, biển số 59G2-018.13. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 95/2019 ngày 10/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thì xe máy bị chiếm đoạt trị giá 25.000.000đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Hành vi trên cần được nghiêm trị để răn đe chung và cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo.

[4] Về tính chất mức độ nguy hiểm hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong vụ án này bị cáo P là người chủ động rủ rê bị cáo G đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo G là người cảnh giới cho P trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo.

[5] Ngoài ra, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Danh B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy biển số 59G2-018.13 đã được trả lại cho chủ sở hữu chị Phạm Thị Ngân là đúng quy định pháp luật.

- 01 xe gắn máy (biển số giả 47E1-299.27), qua giám định và xác minh có biển số thật là 62P1-581.79, số khung 136056, số máy 0256033 do ông Lê Văn T là chủ sở hữu và bị mất trộm ngày 30/4/2019 tại trước nhà 25/8C phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã chuyển giao xe cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 tiếp nhận xử lý là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Mobell M589 màu đen thu giữ của G: Tại phiên tòa, G khai sử dụng điện thoại này liên lạc với P khi P rủ G đi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 biển số xe 47E1-299.27: Do không xác định được chủ sở hữu và không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh G 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2019.

3. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 biển số xe 47E1-299.27.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Mobell M589 màu đen.

(Vật chứng được ghi theo phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 07/8/2019 và số 144/PNK ngày 07/8/2019 của Đội THAHS và HTTP Công an huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Đỗ Thị Phương Nam

